

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sầm Văn T; Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị đơn: Chị Lý Thị Đ; Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Sầm Văn T và chị Lý Thị Đ.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sầm Văn T và chị Lý Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Sầm Văn T và chị Lý Thị Đ thỏa thuận.

Chị Lý Thị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Sầm Thị C, sinh ngày 01/11/2007 và Sầm Thị Thanh V, sinh ngày 19/5/2010.

Anh Sầm Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung Sầm Thị Thanh V, sinh ngày 19/5/2010 mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9/2020 cho đến khi Sầm Thị Thanh V đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Đ là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng hằng tháng.

Sau khi ly hôn anh Sầm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Sầm Văn T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Sầm Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 04478 ngày 11/8/2020.

Chị Lý Thị Đ không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Dương Văn Công**